

Số: 24 /2020/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 24 tháng 12 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

V/v quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030.

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 5 ...
	Ngày: 20/12/2020

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;  
Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 626/TTr-SNNPTNT ngày 16 tháng 12 năm 2020.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi áp dụng đối với vật nuôi bao gồm gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

### Điều 2. Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đến năm 2030

1. Mật độ chăn nuôi của tỉnh không quá: 1,0 đơn vị vật nuôi/01 héc ta (ĐVN/ha) đất nông nghiệp.

#### 2. Mật độ chăn nuôi trên địa bàn các huyện, thành phố

a) Thành phố Rạch Giá, thành phố Hà Tiên, huyện Phú Quốc và huyện Kiên Hải tối đa không quá: 0,2 ĐVN/ha.

b) Huyện Giang Thành và huyện An Minh tối đa không quá: 0,4 ĐVN/ha.

c) Các huyện An Biên, Vĩnh Thuận, U Minh Thượng tối đa không quá: 0,5 ĐVN/ha.

d) Các huyện Hòn Đất, Kiên Lương, Tân Hiệp, Châu Thành, Giồng Riềng, Gò Quao tối đa không quá: 1,0 ĐVN/ha.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

#### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

b) Định kỳ kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ. Tần suất kiểm tra 03 năm một lần.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi.

#### 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tổ chức quản lý, phát triển chăn nuôi tại địa phương phù hợp với quy định mật độ chăn nuôi do Ủy ban nhân dân tỉnh đã quy định tại Điều 2 Quyết định này.

b) Tổ chức tuyên truyền các quy định về chăn nuôi đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi tại địa phương.

#### 4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chăn nuôi.

b) Tổ chức thực hiện việc kê khai hoạt động chăn nuôi trên địa bàn.

#### 5. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh

a) Đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi được quy định tại Điều 2 Quyết định này.

b) Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động chăn nuôi.

### **Điều 4. Quy định chuyển tiếp**

Trong trường hợp mật độ chăn nuôi của các huyện, thành phố cao hơn mật độ chăn nuôi quy định tại Điều 2 Quyết định này thì phải xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phát triển chăn nuôi đảm bảo đến năm 2030 không vượt quá mật độ chăn nuôi theo quy định.

### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 01 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- VP Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Chăn nuôi, Cục Thú y- Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế- Bộ NN& PTNT;
- Website Chính phủ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh (Đảng, CQ, ĐT và DNNN);
- Thành viên UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh; Website Kiên Giang;
- LĐVP, Phòng: KT, NC, TH;
- Lưu: VT, SNNPTNT, tvhung. (95b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT.CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhân